

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HSST
Ngày: 26/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Dũng

Ông Tạ Minh Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại Nhà Văn hóa thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 26/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HS ngày 12/6/2023 đối với:

*** Bị cáo: *Bùi Văn D***; Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; HKTT/ nơi cư trú: Xóm N, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn B sinh năm 1935 (đã chết) và bà Bùi Thị C sinh năm 1954; Vợ: Hoàng Thị T sinh năm 1993; Con: Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Anh Bùi Văn D1, sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình

- Anh Trịnh Quang P, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 13/02/2023, tại đường bê tông thôn A, xã N, huyện V, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp với Tổ công tác đảm bảo an ninh trật tự của Công an huyện V tại khu đô thị S, bắt quả tang Bùi Văn D sinh năm 1991, HKTT: Xóm N, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (đang ở trọ tại thôn A, xã N), đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn D1 sinh năm 1996, HKTT: Xóm C, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. T tại lòng bàn tay trái của D 06 gói giấy bạc màu trắng, hình chữ nhật, kích thước không đồng đều, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Toàn bộ số vật chứng này được niêm phong trong phong bì ký hiệu M. Thu tại túi quần phía trước bên phải của D số tiền 200.000đ, gồm: 4 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn D tại thôn A, xã N, huyện V; đưa D đến Trung tâm y tế huyện V xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và quyết định trưng cầu giám định về ma túy đối với chất trong niêm phong ký hiệu M thu giữ của D. Kết quả khám xét: Không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Kết quả xét nghiệm xác định: Bùi Văn D dương tính với ma túy (MOP). Tại Bản kết luận giám định số 131/KL-KTHS(MT) ngày 16/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M, có tổng khối lượng là 0,218g là ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra xác định: Bùi Văn D thường xuyên sử dụng chất ma túy loại Heroin. Để có tiền mua ma túy sử dụng, D đã nảy sinh ý định mua ma túy rồi chia nhỏ ra để bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 13/02/2023, D thuê một người chạy xe ôm không rõ tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ biển số xe, chở từ thôn A, xã N, huyện V đến khu công nghiệp của huyện Y. Tại đây, D mua 400.000đ ma túy của một người nam giới khoảng 50 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch. Người này đưa cho D 01 cục ma túy loại Heroin, được gói trong mảnh giấy màu trắng. Sau khi mua ma túy, D thuê một người lái xe ôm không rõ tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ biển số xe, chở về phòng trọ ở thôn A, xã N. D mang cục ma túy vào nhà vệ sinh của khu nhà trọ, dùng lưỡi dao cạo râu chia nhỏ cục ma túy cho vào các mảnh giấy bạc rồi gói lại được 8 gói hình chữ nhật (thường gọi là tép ma túy). Sau đó, D cầm 8 gói ma túy trong lòng bàn tay trái, đi bộ ra đường bê tông thôn A, xã N để bán. D đã bán cho 02 thanh niên, mỗi người 1 gói ma túy với giá 100.000đ/1 gói, được số tiền 200.000đ. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, có Bùi Văn D1 đến hỏi mua 01 gói ma túy của D để sử dụng, D chưa kịp nhận tiền và giao ma túy cho D1 thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Tại giai đoạn truy tố, Bùi Văn D thay đổi lời khai, không thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy cho 2 người vào ngày 13/02/2023. D khai nhận bán 2 gói ma túy cho 1 người được 200.000đ.

Đối với lưỡi dao cạo râu D đã sử dụng vào việc chia ma túy, trên đường mang ma túy đi bán, D đã vứt bỏ nhưng không xác định được vị trí nên không thu giữ được.

Đối với đối tượng bán ma túy cho D và người thanh niên đã mua ma túy của D do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Vật chứng và đồ vật thu giữ chưa xử lý gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định số 131/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H, bên trong chứa 0,202g ma túy loại Heroin, trong niêm phong ghi ký hiệu M; 06 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; Số tiền 200.000đ.

Quá trình điều tra, Bùi Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSVG ngày 26/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo xác định ngày 13/02/2023 bị cáo chỉ bán 02 gói ma túy cho 1 người được 200.000đ. Bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 131/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H, bên trong chứa 0,202g ma túy loại Heroin, trong niêm phong ghi ký hiệu M; 06 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ vì họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Xét thấy quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/02/2023, tại đường bê tông thôn A, xã N, huyện V, Bùi Văn D đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 06 gói ma túy loại Heroin, có tổng khối lượng 0,218g để bán thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp với Tổ công tác đảm bảo an ninh trật tự của Công an huyện V tại khu đô thị S, bắt quả tang. Quá trình điều tra, bị cáo khai đã bán 02 gói ma túy cho 2 người, mỗi người 1 gói ma túy với giá 100.000đ/1 gói, được số tiền 200.000đ nhưng tại giai đoạn truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khẳng định chỉ bán 02 gói ma túy cho 1 người vào ngày 13/02/2023 được 200.000đ. Do không xác định được người mua ma túy của bị cáo, không xác định được lượng ma túy bị cáo đã bán, lời khai của bị cáo còn không thống nhất nên không đủ căn cứ xác định bị cáo bán ma túy từ 02 lần trở lên hay đối với 02 người trở lên. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự..

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 131/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H, bên trong chứa 0,202g ma túy loại Heroin, trong niêm phong ghi ký hiệu M; 06 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 200.000đ là tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5]. Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, không xác định được người bán ma túy cho D và người đã mua ma túy của D nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;
- Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 13/02/2023.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 131/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H, bên trong chứa 0,202g ma túy loại Heroin, trong niêm phong ghi ký hiệu M; 06 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang và ủy nhiệm chi ngày 23/6/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện V)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN